

Dòng tiền quay trở lại trên Đông Nam Á

Dòng vốn quỹ ngoại tại Việt Nam

Trong tuần trước, hoạt động mua từ khối ngoại tăng mạnh. Giá trị mua ròng ghi nhận ở mức 2,300 tỷ đồng, cao nhất trong 10 tháng vừa qua.

Bất động sản và Nguyên vật liệu thu hút phần lớn lực cầu ngoại. Cụ thể, hoạt động mua ròng tập trung trên VHM, VRE, VIC, và HPG trong khi KDH và DXG bị bán ròng. Ở chiều ngược lại, Tài chính và Năng lượng chịu áp lực bán cao nhất, chủ yếu trên CTG, BID, VPB, và PLX. Ngoài ra, DV tiện ích cũng chịu áp lực bán ròng từ khối ngoại, tập trung phần lớn trên GAS. Đáng chú ý, Tiêu dùng thiết yếu vẫn tiếp tục trải qua áp lực bán ròng khi hoạt động bán trên VNM và VHC duy trì ở mức cao.

Nhận định dòng vốn ETF tại Đông Nam Á

Đông Nam Á ghi nhận dòng vốn tích cực sau khi trải qua 6 tuần bị rút vốn liên tiếp. Dòng vốn tích cực ghi nhận ở mức 26 triệu USD. Cụ thể, sự trở lại của dòng vốn tích cực tại Đông Nam Á được đóng góp chủ yếu bởi Việt Nam và Indonesia. Đáng chú ý, dòng vốn tích cực tại Indonesia ghi nhận ở mức cao nhất trong 1 năm qua (18 triệu USD). Ngoài ra, dòng tiền đã ngưng thoát khỏi Singapore trong tuần trước.

Việt Nam tiếp tục ghi nhận dòng vốn tích cực trong tuần trước (12 triệu USD), giảm 30% WoW. Cụ thể, dòng vốn vào Việt Nam giảm nhẹ là do sự sụt giảm của dòng vốn trên VFMVN30 ETF (giảm 87% WoW) và X FTSE Vietnam (giảm 50% WoW) trong khi dòng vốn vào VFMVN Diamond tiếp tục duy trì ở mức cao trong tuần trước.

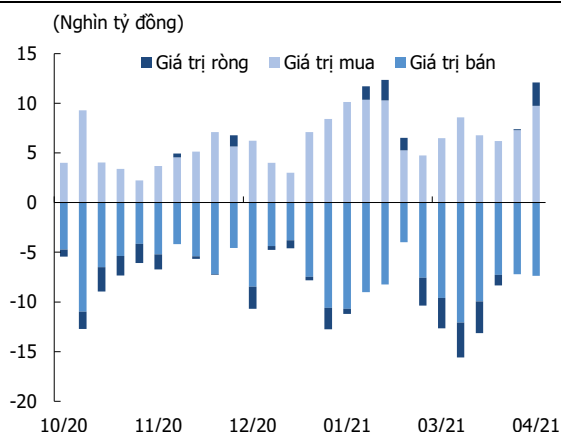
Bảng 1. Dòng vốn ròng ETF vào Việt Nam

Tên quỹ	Loại hình	Tổng	NAV/CP	Giá	%	%	Dòng vốn ròng (tr.USD)			
		AUM (tr.USD)	(USD)	(USD)	tuần	Premium	1W	1M	6M	1Y
X FTSE VIETNAM SWAP	Swap ETF	283.1	39.4	39.2	0.4	(0.5)	3.7	10.3	70.3	76.4
VFMVN30 ETF FUND	ETF	295.6	0.9	0.9	1.9	(0.5)	0.7	(11.1)	(41.9)	(33.3)
VANECK VIETNAM ETF	ETF	502.5	18.6	18.6	0.3	0.2	1.8	1.8	19.9	31.9
SSIAM VNX50 ETF	ETF	10.1	0.8	0.8	(0.5)	(1.0)	0.0	0.0	0.0	(0.4)
PREMIA MSCI VIETNAM	ETF	28.1	12.0	11.9	0.8	(0.8)	0.0	(0.5)	1.3	(0.4)
SSIAM VNFN LEAD	ETF	89.5	0.7	0.7	2.1	0.0	(0.6)	(0.8)	21.7	44.2
VFMVN DIAMOND ETF	ETF	453.0	0.9	0.9	0.7	(0.5)	5.8	28.8	203.6	248.7
VINACAPITAL VN100	ETF	2.7	0.7	0.7	0.9	(0.7)	0.0	(0.7)	(0.7)	(0.3)
SSIAM VN30 ETF	ETF	3.5	0.7	0.7	1.7	(0.3)	0.0	0.0	(0.8)	(0.4)
MAFM VN30 ETF	ETF	28.7	0.6	0.6	1.9	15.9	0.0	1.2	1.2	1.2

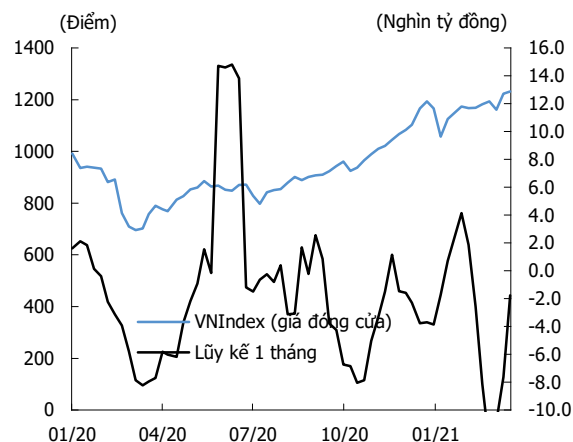
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

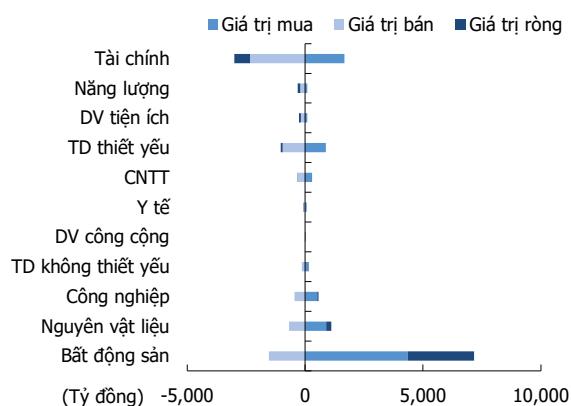
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Diễn biến giao dịch khối ngoại

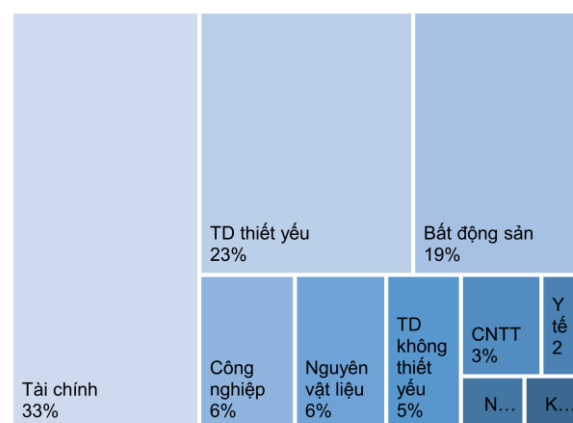
Nguồn: FiinPro, KIS

Hình 2. VNIIndex & dòng vốn ngoại tích lũy 1T

Nguồn: FiinPro, KIS

Hình 3. Thống kê mua/bán ròng theo ngành

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, KIS

Hình 4. Tỷ lệ nước ngoài nắm giữ theo ngành

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, KIS

Bảng 2. Top 10 CP mua ròng

(đồng, %tuần, triệu USD)

Mã	Ngành	Giá	%	Mua	Bán	Ròng
VHM	Bất động sản	98,900	(1.8)	2694.6	375.1	2319.5
VRE	Bất động sản	35,000	3.4	435.7	95.4	340.4
HPG	Nguyên vật liệu	49,550	1.0	769.3	486.9	282.5
MSN	TD thiết yếu	92,100	(0.6)	347.0	193.3	153.7
STB	Tài chính	22,700	0.4	191.6	41.6	150.0
FUEVFN ND		20,770	0.7	170.2	25.3	144.9
VIC	Bất động sản	124,900	1.5	724.3	581.7	142.6
NVL	Bất động sản	90,000	9.8	207.1	104.7	102.4
HDB	Tài chính	28,000	2.8	180.4	78.7	101.7
E1VFN 30		21,000	0.8	187.7	95.2	92.5

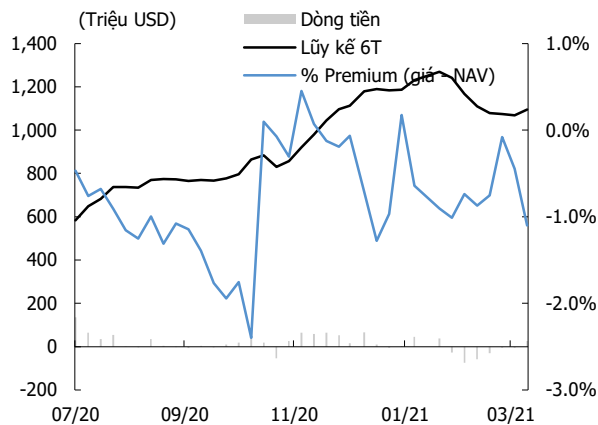
Nguồn: FiinPro, KIS
Dữ liệu từ ngày 05-09/042021**Bảng 3. Top 10 CP bán ròng**

(đồng, %tuần, triệu USD)

Mã	Ngành	Giá	%	Mua	Bán	Ròng
CTG	Tài chính	42,500	2.9	76.6	835.4	(758.8)
VNM	TD thiết yếu	99,800	(2.8)	354.9	534.3	(179.4)
BID	Tài chính	44,300	(1.6)	19.3	146.9	(127.6)
KDH	Bất động sản	31,850	1.8	7.2	111.3	(104.1)
GAS	DV tiện ích	88,800	(1.7)	13.1	111.5	(98.4)
VPB	Tài chính	47,200	2.2	270.7	363.0	(92.3)
CII	Công nghiệp	24,700	(4.8)	34.9	80.4	(45.5)
DXG	Bất động sản	25,000	2.0	23.2	64.7	(41.5)
PLX	Năng lượng	55,900	(1.1)	70.4	111.5	(41.2)
VHC	TD thiết yếu	39,150	0.0	13.0	52.7	(39.7)

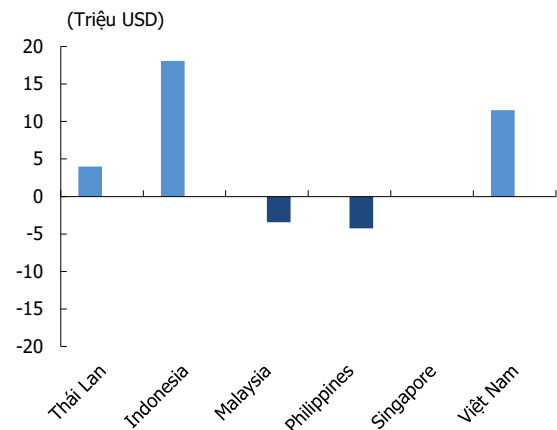
Nguồn: FiinPro, KIS
Dữ liệu từ ngày 05-09/042021

Hình 5. Dòng vốn ETF tại Đông Nam Á trong tuần



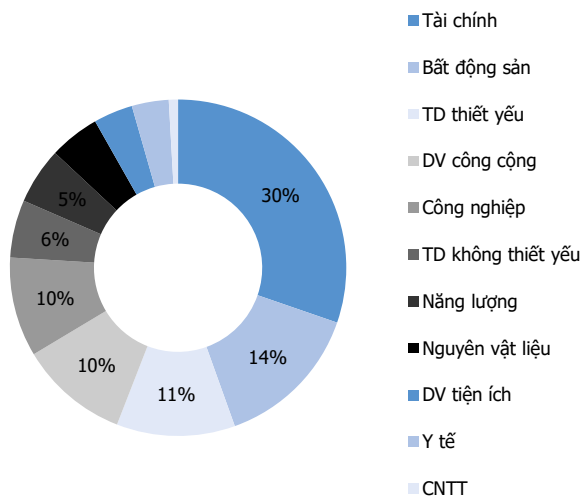
Nguồn: Bloomberg.
 Chú thích: Đông Nam Á bao gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam

Hình 6. Dòng vốn ETF theo quốc gia trong tuần



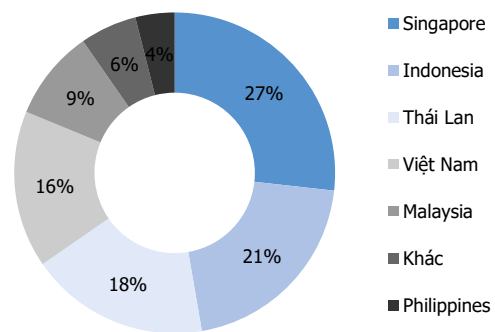
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 7. ETF tập trung theo ngành



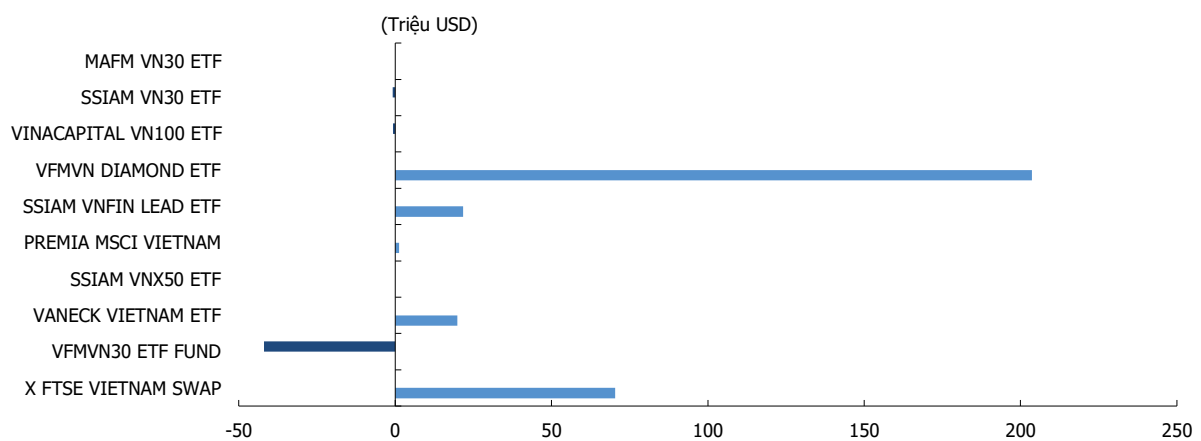
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 8. ETF tập trung theo quốc gia



Nguồn: Bloomberg, KIS

Figure 9. Dòng vốn ròng ETF vào Việt Nam (6 tháng)



Source: Bloomberg, KIS

Bảng 4. Các quỹ ETF đầu tư vào thị trường Đông Nam Á

(triệu USD)

STT	Mã	Tên quỹ	Tổng AUM	Thị trường chủ yếu
1	2810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	38	Các nước ASEAN
2	9810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	38	Các nước ASEAN
3	ASEA US Equity	Global X FTSE Southeast Asia E	32	Các nước ASEAN
4	ASEAN SP Equity	CIMB FTSE ASEAN 40	9	Các nước ASEAN
5	3099 HK Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	118	Indonesia
6	EIDO US Equity	iShares MSCI Indonesia ETF	355	Indonesia
7	H4ZT GR Equity	HSBC MSCI INDONESIA UCITS ETF	50	Indonesia
8	IDX US Equity	VanEck Vectors Indonesia Index	35	Indonesia
9	INDO FP Equity	Lyxor MSCI Indonesia UCITS ETF	24	Indonesia
10	R/LQ45X IJ Equity	Premier ETF LQ-45	155	Indonesia
11	XIIC IJ Equity	Premier ETF Indonesia Consumer	2	Indonesia
12	XIIF IJ Equity	Premier ETF Indonesia Financia	7	Indonesia
13	XIIT IJ Equity	Premier ETF IDX30	164	Indonesia
14	XJI IJ Equity	Premier ETF Syariah JII	1	Indonesia
15	XISC IJ Equity	Premier ETF Indonesia State-Ow	48	Indonesia
16	XISI IJ Equity	Premier ETF SMINFRA18	6	Indonesia
17	XISR IJ Equity	Premier ETF Sri Kehati	33	Indonesia
18	XMID LN Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	118	Indonesia
19	XPDV IJ Equity	Pinnacle CORE High Dividend ET	0	Indonesia
20	XPLC IJ Equity	Pinnacle Indonesia Large-Cap E	1	Indonesia
21	XPLQ IJ Equity	Pinnacle Enhanced Liquid ETF	3	Indonesia
22	1560 JP Equity	NEXT FUNDS FTSE Bursa Malaysia	5	Malaysia
23	3082 HK Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	17	Malaysia
24	EWM US Equity	iShares MSCI Malaysia ETF	317	Malaysia
25	FBM30 MK Equity	FTSE BURSA MALAYSIA KLCI ETF F	1	Malaysia
26	H4ZV GR Equity	HSBC MSCI MALAYSIA UCITS ETF	5	Malaysia
27	MAL FP Equity	Lyxor MSCI Malaysia UCITS ETF	22	Malaysia
28	XCS3 GR Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	17	Malaysia
29	3016 HK Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	41	Philippines
30	EPHE US Equity	iShares MSCI Philippines ETF	131	Philippines
31	FMETF PM Equity	First Metro Philippine Equity	39	Philippines
32	XPQP GR Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	41	Philippines
33	3065 HK Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	41	Singapore
34	316300 KS Equity	KIM KINDEX Singapore REITs ETF	11	Singapore
35	342140 KS Equity	KIM KINDEX Morningstar Singapo	9	Singapore
36	DBSSTI SP Equity	Nikko AM Singapore STI ETF	26	Singapore
37	EWS US Equity	iShares MSCI Singapore ETF	729	Singapore
38	SINGINC SP Equity	Phillip SING Income ETF	47	Singapore
39	SREITS SP Equity	Lion-Phillip S-REIT ETF	159	Singapore
40	STTF SP Equity	SPDR Straits Times Index ETF	1,290	Singapore
41	XBAS GR Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	41	Singapore
42	1559 JP Equity	NEXT FUNDS Thai Equity SET50 E	6	Thái Lan
43	1DIV TB Equity	ThaiDEX SET High Dividend ETF	5	Thái Lan
44	3092 HK Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	42	Thái Lan
45	BMSCG TB Equity	BCAP Mid Small CG ETF	16	Thái Lan
46	BSET100 TB Equity	BCAP SET100 ETF	42	Thái Lan
47	BMSCITH TB Equity	BCAP MSCI Thailand ETF	44	Thái Lan
48	EBANK TB Equity	KTAM SET Banking ETF Tracker	2	Thái Lan
49	ECOMM TB Equity	KTAM SET Commerce ETF Tracker	1	Thái Lan
50	EFOOD TB Equity	KTAM SET Food and Beverage ETF	0	Thái Lan
51	EICT TB Equity	KTAM SET ICT ETF Tracker	0	Thái Lan
52	ENGY TB Equity	MTrack Energy ETF	2	Thái Lan
53	ENY TB Equity	KTAM SET Energy ETF Tracker	2	Thái Lan
54	ESET50 TB Equity	KTAM SET50 ETF Tracker	0	Thái Lan
55	TDEX TB Equity	ThaiDEX SET50 ETF	113	Thái Lan
56	TH100 TB Equity	ThaiDEX SET100 ETF	0	Thái Lan
57	THA FP Equity	Lyxor MSCI Thailand UCITS ETF	16	Thái Lan
58	THD US Equity	iShares MSCI Thailand ETF	420	Thái Lan

59	XCS4 GR Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	42	Thái Lan
60	2804 HK Equity	Premia MSCI Vietnam ETF	28	Việt Nam
61	E1VFN30 VN Equity	VFMVN30 ETF Fund	296	Việt Nam
62	FUESSV50 VN Equity	SSIAM VNX50 ETF	10	Việt Nam
63	VNM US Equity	VanEck Vectors Vietnam ETF	503	Việt Nam
64	XFVT GR Equity	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UC	283	Việt Nam
65	FUESSVFL VN Equity	SSIAM VNFIN LEAD ETF	89.5	Việt Nam
66	FUEVFN30 VN Equity	VFMVN DIAMOND ETF	453	Việt Nam
67	FUEVN100 VN Equity	VINACAPITAL VN100 ETF	2.7	Việt Nam
68	FUESSV30 VN Equity	SSIAM VN30 ETF	3.5	Việt Nam
69	FUEMAV30 VN Equity	MAFM VN30 ETF	28.7	Vietnam

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.